TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chung
2. Bà Trần Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Chế Thị Hà V, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thông Đạt Th, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn Thuận Mỹ, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Chế Thị Hà V trình bày:

Bà và ông Huỳnh Thông Đạt Th kết hôn với nhau năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012 quyển số 03/2010 ngày 05/3/2012. Quá trình chung sống ông bà có với nhau một con chung là Huỳnh Đ, sinh ngày 02/4/2012.

Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do ông Th không quan tâm chăm sóc gia đình, hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 08/2016 cho đến

nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Thông Đạt Th.

Về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Đ, sinh ngày 02/4/2012 đến tuổi trưởng thành. Bà yêu cầu ông Huỳnh Thông Đạt Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật

Cháu Huỳnh Đ có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chế Thị Hà V vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thông Đạt Th; về con chung: Bà V tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Đ, sinh ngày 02/4/2012 đến tuổi trưởng thành. Bà yêu cầu ông Huỳnh Thông Đạt Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, công khai đảm bảo quyền lợi hợp pháp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Chế Thị Hà V; về con chung: Đề nghị giao con chung Huỳnh Đ, sinh ngày 02/4/2012 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; ông Huỳnh Thông Đạt Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Thông Đạt Th mặc dù đã được Tòa án tống đạt Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời

khai, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Th theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Chế Thị Hà V yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Thông Đạt Th hiện cư trú tại: Thôn Thuận Mỹ, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chế Thị Hà V và ông Huỳnh Thông Đạt Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012 quyển số 03/2010 ngày 05/3/2012 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Chế Thị Hà V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Th không hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th không quan tâm chăm sóc gia đình, hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 08/2016 cho đến nay, bà V khẳng định không còn tình cảm với ông Th nên xin ly hôn. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông Th cố tình vắng mặt không đến Tòa, điều này đủ cơ sở xác định ông Th không còn quan tâm đến bà V. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà V, ông Th không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà V thì có một con chung là Huỳnh Đ, sinh ngày 02/4/2012, bà V tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Hiện tại cháu Đ đang sinh sống với bà V, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho cháu Đ, Hội đồng xét xử xét nên giao cháu Đ cho bà V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi, xét yêu cầu của bà V là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông Th nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Chế Thị Hà V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Huỳnh Thông Đạt Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được

chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chế Thị Hà V.

1.1. Về hôn nhân: Bà Chế Thị Hà V được ly hôn ông Huỳnh Thông Đạt Th.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Đ, sinh ngày 02/4/2012 cho bà Chế Thị Hà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông Huỳnh Thông Đạt Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Huỳnh Thông Đạt Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Chế Thị Hà V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006189 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, bà V đã nộp đủ án phí. Ông Huỳnh Thông Đạt Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tiền cấp dưỡng

nuôi con chung tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa;

GCNKH số: 21/2012 ngày 05/3/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh